

Bài 113.**LUYỆN TẬP**

1. a) Viết cách đọc các số đo sau :

$$208\text{cm}^3; \quad 10,215\text{cm}^3; \quad 0,505\text{dm}^3; \quad \frac{2}{3}\text{m}^3.$$

208cm^3 :

$10,215\text{cm}^3$:

$0,505\text{dm}^3$:

$\frac{2}{3}\text{m}^3$:

b) Viết các số đo sau :

Một nghìn chín trăm tám mươi xăng-ti-mét khối :

Hai nghìn không trăm mười mét khối :

Không phải chín trăm năm mươi chín mét khối :

Bảy phần mười đề-xi-mét khối :

33

2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) $903,436672\text{m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3.$

b) $12,287\text{m}^3 = \frac{\dots\dots\dots}{1000}\text{m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3.$

c) $1\,728\,279\,000\text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3.$

3. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

Một cái thùng dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 5dm, chiều rộng 3dm và chiều cao 4dm. Người ta xếp các hộp hình lập phương có cạnh 1dm vào trong thùng. Hỏi có thể xếp được nhiều nhất bao nhiêu hộp để đầy thùng ?

A. 36 hộp

B. 60 hộp

C. 64 hộp

D. 80 hộp